



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Giáo dục thể chất HP4 - Cầu lông

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Kỳ nộp	Ghi chú
1	000001	1001021516	Nguyễn Thị Anh	Đào	13/02/2004	KD10D	01		6,5			
2	000002	1001020058	Chau Thị	Ánh	26/09/2004	KD10G	01		7,0			
3	000003	1001020065	Trần Ngọc	Ánh	17/09/2004	KD10G	01		3,0			
4	000004	1001020947	Nguyễn Thị Lê	Chi	05/07/2004	KD10G	01		6,5			
5	000005	1001021423	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/02/2004	KD10G	01		4,0			
6	000006	1001020147	Đỗ Thị Thủy	Huyền	03/04/2004	KD10G	01		5,5			
7	000007	1001020242	Trịnh Thị Hồng	Nhung	20/05/2004	KD10G	01		8,0			
8	000008	1001020451	Nguyễn Thủy	Trang	29/02/2004	KD10G	01		3,0			
9	000009	0901020832	Hoàng Đức	Bình	04/06/2003	KD9G	01		7,0			
10	000010	1001070435	Đoàn Bắc Đăng	Duy	26/12/2004	KL10A	01		4,0			
11	000011	1001070425	Nguyễn Thị Văn	Anh	07/04/2004	QL10A	01		3,5			
12	000012	1001071401	Lê Hương	Cúc	20/11/2004	QL10A	01		3,5			
13	000013	1001070433	Nguyễn Đức	Đo	24/11/2004	QL10A	01		6,0			
14	000014	1001070436	Nguyễn Thị	Giang	19/02/2004	QL10A	01		6,0			
15	000015	1001070439	Nguyễn Công	Hiếu	23/08/2004	QL10A	01		4,5			
16	000016	1001070441	Nguyễn Quốc	Huy	22/08/1997	QL10A	01		7,5			
17	000017	1001071155	Nguyễn Hải	Long	22/06/2004	QL10A	01		4,0			
18	000018	1001071157	Bùi Thị Như	Ngọc	03/12/2004	QL10A	01		6,5			
19	000019	1001071164	Đỗ Anh	Phong	14/10/2004	QL10A	01		5,0			
20	000020	1001071169	Phạm Thị Thủy	Trang	28/09/2004	QL10A	01		4,0			
21	000021	1001071171	Vũ Văn	Trương	18/12/2004	QL10A	01		5,5			
22	000022	1001071172	Nguyễn Duy	Tuân	12/05/2004	QL10A	01		5,0			
23	000023	1101030508	Bùi Minh	Chiến	28/10/1997	QT11C	01					ĐK
24	000024	1101031162	Phạm Ngọc	Cường	09/07/1985	QT11C	01		8,0			
25	000025	1101021458	Nguyễn Sỹ	Đạt	11/06/2004	QT11C	01		7,0			
26	000026	1101031266	Đỗ Thế	Đức	29/04/2003	QT11C	01		7,5			
27	000027	1101031392	Trần Minh	Đức	17/10/2001	QT11C	01		7,5			
28	000028	1101031434	Nguyễn Hữu	Lương	10/08/2000	QT11C	01		8,0			

STT	SBD	Ma SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000029	1101081351	Lê Thị Thu	Phuong	23/02/2001	QT11C	01		6,0			
30	000030	1101021457	Đàm Anh	Thu	02/05/2004	QT11C	01		6,5			
31	000031	1101021318	Nguyễn Anh	Tú	31/07/1998	QT11C	01		6,5			
32	000032	1101030740	Nguyễn Thị Phương	Uyên	05/11/2005	QT11C	01		5,5			
33	000033	1101030464	Nguyễn Thị	Yên	11/02/2005	QT11C	01		5,5			
34	000034	1102031431	Trịnh Văn	Hào	03/02/1995	QT11C	01		5,5			
35	000035	1102031441	Nguyễn Hữu	Linh	03/12/1989	QT11C	01		2,0			
36	000036	1102031248	Lưu Đình	Tú	10/11/1994	QT11C	01		6,5			
37	000037	1102031249	Trịnh Hữu	Tú	01/01/1992	QT11C	01		6,0			

Tổng số sinh viên dự thi: 36...
 Tổng số tờ giấy thi: 2...
 Tổng số biên bản: 2...

Ngày 22... tháng 6... Năm 2025
 Cán bộ coi thi 1
 Cán bộ coi thi 2

Đỗ Mai Tuấn